

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN PHONG SERVICE AND TRADING PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301107737

**3. Ngày thành lập:** 01/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đại Mão, Xã Hoài Thượng, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0941.966.669

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211     |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212     |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221     |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222     |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223     |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229     |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291     |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292     |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293     |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299     |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311     |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321     |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322     |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329     |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330     |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390     |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                        | 7410     |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng               | 4663     |
| 22. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                    | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 23. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 24. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 25. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730        |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 29. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 30. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 31. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                    | 4641        |
| 32. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                | 4782        |
| 33. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                 | 1391        |
| 34. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                  | 1392        |
| 35. | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                                                                                                                | 1393(Chính) |
| 36. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                  | 1399        |
| 37. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410        |
| 38. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                    | 1430        |
| 39. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 40. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 41. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 42. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                     | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 800.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ THỊ HỒNG   | Thôn Đại Mão, Xã Hoài Thượng, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam             | 480.000.000           | 60,000    | 125304522                                                                                                                                         |         |

|   |                |                                                                                                    |             |        |              |  |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | LÊ NHO<br>HUNG | Số 8 ngách 222/61 Lê<br>Duẩn, Phường Khâm<br>Thiên, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | 320.000.000 | 40,000 | 027084000078 |  |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ THỊ HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/07/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125304522

Ngày cấp: 12/12/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Mão, Xã Hoài Thượng, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Đại Mão, Xã Hoài Thượng, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh